TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2019/HS-ST
Ngày 10-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hứa Thị Thanh Xuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Mạnh Cường;

Ông Hoàng Đức Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố S, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hoàng Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Lê T, sinh ngày 02/01/1959 tại tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11, đường P, khối 7, phường U, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 15, đường P, khối 7, phường U, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1919 và bà Lê Thị L, sinh năm 1921 (đều đã chết); có vợ: Nguyễn Bích Hiện, sinh năm 1963 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 136/2012/HSST ngày 24/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2019 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Danh Y, sinh năm 1945, địa chỉ: Số 64, đường K, phường C, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người chứng kiến: Ông Đoàn Văn Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 15 phút, ngày 19/6/2019, tổ công tác Công an thành phố S làm nhiệm vụ tại đường P, phường U, thành phố S phát hiện Nguyễn Lê T có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, đã tiến hành kiểm tra thu giữ của Nguyễn Lê T 01 túi nilon được quấn dây chun màu đen bên trong có một gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 xe mô tô Suzuki Smash biển kiểm soát 12F7-0145.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Lê T khai nhận: Bản thân sử dụng và nghiện ma túy từ năm 1995 đến nay. Khoảng 14 giờ ngày 19/6/2019, Nguyễn Lê T một mình điều khiển xe mô tô Suzuki Smash biển kiểm soát 12F7-0145 từ nhà đến ngõ 10 B, đường Bắc Sơn, phường U, thành phố S gặp một người đàn ông tên là Hùng để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Nguyễn Lê T đưa cho Hùng 300.000đồng và nhận với Hùng 01 túi nilon được quấn dây chun màu đen bên trong có 01 gói giấy đựng chất ma túy Heroine. Nguyễn Lê T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái điều khiển xe mô tô về đến nhà số 11, đường P, phường U, thành phố S thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 246/KL-PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, khối lượng 0,449 gam (đã trừ bì).

Với nội dung nêu trên, tại Cáo trạng số 165/CT-VKS ngày 18/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Lê T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi như trong cáo trạng là đúng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa ông Lê Danh Y là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai: Chiếc xe mô tô Suzuki Smash biển kiểm soát 12F7-0145 thuộc quyền sở hữ của ông, ông cho bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại, ông không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Lê T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/6/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy sau giám định; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel; trả lại ông ông Lê Danh Y 01 xe mô tô Suzuki Smash biển kiểm soát 12F7-0145.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Lê T tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 19/6/2019, tại khu vực đường P, phường U, thành phố S, Nguyễn Lê T có hành vi tàng trữ trái phép 0,449 gam chất ma túy.

[2] Căn cứ vào Kết luận giám định số 272/KL-PC09 ngày 30/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Lê T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nhưng vì nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bản án số 136/2012/HSST ngày 24/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nay tuy đã được xóa án tích nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Văn M được nhà nước tặng huân chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh, bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Masstel thu giữ của bị cáo, xác định không liên

quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô Suzuki Smash biển kiểm soát 12F7-0145 xác định là xe của ông Lê Danh Y cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, ông Lê Danh Y không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần trả lại chiếc xe mô tô cho ông Lê Danh Y.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Đối với người nam thanh niên tên Hùng bán ma túy cho bị cáo do không biết rõ họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[13] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy sau giám định.

3.2. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel;

3.3. Trả lại ông Lê Danh Y 01 xe mô tô hiệu Suzuki Smash biển kiểm soát 12F7-0145

(Vật chứng nêu trên được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố S, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Lê T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án có liên quan đền quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/10/2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Thị Thanh Xuyến